

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 52/2023/DS – ST

Ngày: 27/9/2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ri

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thanh Nam - *Kiểm sát viên*

Ngày 27/9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2022/TLST- DSST ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1972

Địa chỉ: 176/23 Nguyễn Thị Tươi, Kp Tân Phước, phường Tân Bình, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Vắng mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị M

Bà Tô Thị Th, sinh năm 1998

Thường trú tại: xã Lý Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ liên hệ: 504/7A ĐT 743 (Ngã ba cây Điệp), khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Có mặt tại phiên tòa

Bà Phạm Thị Hải D, sinh năm 1981

Thường trú tại: xã Vĩnh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên hệ: 504/7A ĐT 743 (Ngã ba cây Điệp), khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt)

-*Bị đơn*: Bà Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh

Nơi thường trú hiện nay: Ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1999

Địa chỉ: 176/23 Nguyễn Thị Tươi, Kp Tân Phước, P. Tân Bình, Tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Tô Thị Th trình bày:

Vào ngày 10/5/2022 bà Phạm Thị M có cho bà Phạm Thị Cẩm T vay số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Tiên. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất khi cho vay. Thời gian vay từ 10/5/2022 đến ngày 25/6/2022.

Vào ngày 11/5/2022 bà Phạm Thị M tiếp tục cho bà Phạm Thị Cẩm T vay số tiền 300.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Tiên. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất khi cho vay. Thời gian vay từ 11/5/2022 đến ngày 25/6/2022.

Đến ngày 22/6/2022 để đảm bảo cho khoản vay nợ nêu trên thì bà Minh, bà Tiên và ông Hưng có thống nhất lập giấy ghi nợ bằng giấy tay.

Khi đến thời hạn trả nợ bà Tiên vẫn không trả số nợ 400.000.000 đồng cho bà Minh nên bà Minh có đơn khởi kiện yêu cầu bà Tiên phải trả cho bà Minh số tiền 400.000.000 đồng

Ngày 18/8/2023 bà Minh làm đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện trước đó, cụ thể như sau:

-Đối với yêu cầu tiền gốc, bà Phạm Thị M xin được rút yêu cầu đối với số tiền 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng). Bà Phạm Thị M chỉ yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị Cẩm T có trách nhiệm trả lại số tiền 199.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu đồng*) cho bà Phạm Thị M.

-Đối với yêu cầu phần lãi suất, bà Phạm Thị M xin sửa đổi, bổ sung yêu cầu đối với số tiền 19.920.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Nay, bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị Cẩm T có trách nhiệm trả lãi suất đối với số tiền đã nhận là 23.123.800 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng). Tính từ ngày 25/06/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tạm tính ngày 25/08/2023, thời gian tạm tính là 14 tháng; mức lãi suất: 0.83%/tháng tương đương với số tiền 199.000.000 đồng $\times 0,83\% \times 14 \text{ tháng} = 23.123.800 \text{ đồng}$ (*Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng*).

Vậy tổng số tiền bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết 222.123.800 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng*)

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Phạm Thị Cẩm T vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Tiên vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Hưng vẫn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong bản tự khai của mình ông Hưng trình bày:

Do trước đây ông Hưng có quen biết bà Phạm Thị Cẩm T nên bà Tiên có nhờ ông Hưng dẫn đến gặp bà Phạm Thị M là mẹ ruột của ông Hưng để bà Tiên hỏi vay tiền của bà Minh. Ông Hưng đồng ý nên ngày 10/5/2022 ông Hưng dẫn bà Tiên đến gặp bà Minh mục đích là để bà Tiên hỏi vay của bà Minh: 400.000.000 đồng và bà Minh đồng ý cho bà Tiên vay số tiền 400.000.000 đồng. Ông Hưng, bà Tiên và bà Minh thỏa thuận bà Minh sẽ chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng từ tài khoản của bà Minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, số tài khoản là: 5010205110507 vào tài khoản của ông Hưng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội, số tài khoản là 9939791999. Sau đó ông Hưng đã chuyển tiền cho bà Tiên vào số tài khoản 050120955249 của bà Tiên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Đến ngày 22/6/2022 bà Tiên đã ghi cho bà Minh giấy ghi nợ hẹn đến ngày 25/6/2022 thì bà Tiên sẽ trả cho bà Minh số tiền 400.000.000 đồng và ông Hưng có ký tên là người chuyển tiền trong giấy ghi nợ.

Việc bà Minh khởi kiện yêu cầu bà Tiên phải trả cho bà Minh số tiền 400.000.000 đồng thì ông Hưng không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị M có đơn khởi kiện đối với bị đơn bà Phạm Thị Cẩm T về việc yêu cầu trả số tiền mà bà Tiên đã vay và tiền lãi. Xét thấy bà Tiên trước đây có địa chỉ tại: Ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh và nơi thường trú hiện nay là: Ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị M:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu buộc bà Phạm Thị Cẩm T phải trả cho bà Minh số tiền đã vay: 400.000.0000 đồng.

Ngày 18/8/2023 bà Minh làm đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện trước đó, cụ thể như sau:

-Đối với yêu cầu tiền gốc, bà Phạm Thị M xin được rút yêu cầu đối với số tiền 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng). Bà Phạm Thị M chỉ yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị Cẩm T có trách nhiệm trả lại số tiền 199.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu đồng*) cho bà Phạm Thị M.

-Đối với yêu cầu phần lãi suất, bà Phạm Thị M xin sửa đổi, bổ sung yêu cầu đối với số tiền 19.920.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Nay, bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị Cẩm T có trách nhiệm trả lãi suất đối với số tiền đã nhận là 23.123.800 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng). Tính từ ngày 25/06/2022 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tạm tính ngày 25/08/2023, thời gian tạm tính là 14 tháng; mức lãi suất: 0.83%/tháng tương đương với số tiền $199.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 14 \text{ tháng} = 23.123.800 \text{ đồng}$ (*Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng*).

Vậy tổng số tiền bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết 222.123.800 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Phạm Thị Cẩm T vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Tiên vẫn vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án và những chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Do trước đây ông Hưng có quen biết bà Phạm Thị Cẩm T nên bà Tiên có nhờ ông Hưng dẫn đến gặp bà Phạm Thị M là mẹ ruột của ông Hưng để bà Tiên hỏi vay tiền của bà Minh. Ông Hưng đồng ý nên ngày 10/5/2022 ông Hưng dẫn bà Tiên đến gặp bà Minh mục đích là để bà Tiên hỏi vay của bà Minh: 400.000.000 đồng và bà Minh đồng ý cho bà Tiên vay số tiền 400.000.000 đồng. Ông Hưng, bà Tiên và bà Minh thỏa thuận bà Minh sẽ chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng từ tài khoản của bà Minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, số tài khoản là: 5010205110507 vào tài khoản của ông Hưng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội, số tài khoản là 9939791999. Sau đó ông Hưng sẽ chuyển số tiền mà bà Tiên vay của bà Minh 400.000.000 đồng cho bà Tiên vào số tài khoản 050120955249 của bà Tiên tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Đến ngày 22/6/2022 bà Tiên đã ghi cho bà Minh giấy ghi nợ hẹn đến ngày 25/6/2022 thì bà Tiên sẽ trả cho bà Minh số tiền 400.000.000 đồng và ông Hưng có ký tên là người chuyển tiền trong giấy ghi nợ.

Theo Công văn số: 1408/2023/MBMBD ngày 14/8/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Chi nhánh Nam Bình Dương khẳng định số tài khoản 9939791999 là số tài khoản của ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/10/1999.

Công văn số: 435/2023/CCNCT ngày 09/8/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Chợ Thành khẳng định số tài khoản 050120955249 là số tài khoản của bà Phạm Thị Thủy Tiên, sinh ngày 05/10/2000, nơi đăng ký thường trú: Ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc.

Qua sao kê các lần giao dịch trong tài khoản của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Cẩm Tiên trong các ngày 10/5/2022 và 11/5/2022 thể hiện bà Phạm Thị M có chuyển khoản cho ông Nguyễn Văn H số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 10/5/2022. Trong ngày 10/5/2022 từ tài khoản của ông Hưng có chuyển vào tài khoản của bà Tiên số tiền: 50.000.000 đồng, đến ngày 11/5/2023 từ tài khoản của ông Hưng tiếp tục có chuyển vào tài khoản của bà Tiên 02 lần: Lần thứ 1 chuyển số tiền: 300.000.000 đồng, lần thứ 2 chuyển số tiền: 9.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền từ tài khoản của ông Hưng chuyển vào tài khoản của bà Tiên là: 359.000.000 đồng.

Tuy nhiên cũng theo Công văn số: 435/2023/CCNCT ngày 09/8/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Chợ Thành khẳng định số tài khoản 050120955249 là số tài khoản của bà Phạm Thị Thủy Tiên vào ngày 11/5/2022 từ số tài khoản của bà Tiên có chuyển khoản tiền vào số tài khoản 9939791999 của ông Hưng tổng cộng 03 lần chuyển khoản gồm: Lần thứ 1 chuyển khoản 50.000.000 đồng, lần thứ 2 chuyển khoản 100.000.000 đồng và lần thứ 3 chuyển khoản 10.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bà Tiên chuyển khoản lại cho ông Hưng vào ngày 11/5/2022 là: 160.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên có cơ sở khẳng định bà Minh có cho bà Tiên vay số tiền: 400.000.000 vào ngày 10/5/2022 bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Hưng như đã thỏa thuận. Tuy nhiên ông Hưng chỉ chuyển vào tài khoản của bà Tiên trong các ngày 10/5/2022 và 11/5/2022 tổng số tiền: 359.000.000 đồng và đồng thời vào ngày 11/5/2022 từ số tài khoản của bà Tiên có chuyển khoản tiền vào số tài khoản 9939791999 của ông Hưng tổng cộng 03 lần chuyển khoản gồm: Lần thứ 1 chuyển khoản 50.000.000 đồng, lần thứ 2 chuyển khoản 100.000.000 đồng và lần thứ 3 chuyển khoản 10.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bà Tiên chuyển khoản lại cho ông Hưng vào ngày 11/5/2022 là: 160.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bà Tiên và bà Minh có thỏa thuận bà Minh cho bà Tiên vay 400.000.000 đồng và bà Minh đã chuyển khoản số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản của ông Hưng vào ngày 10/5/2022 nhưng thực tế bà Tiên chỉ nhận được từ tài khoản của ông Hưng 359.000.000 đồng và bà Tiên đã chuyển khoản trả lại cho tài khoản của ông Hưng số tiền 160.000.000 đồng. Nên chỉ có cơ sở khẳng định bà Tiên còn nợ của bà Minh số tiền: 199.000.000 đồng. Nên cần buộc bà Tiên phải có nghĩa vụ trả cho bà Minh số tiền nợ gốc là: 199.000.000 đồng

[5] Về tiền lãi: Khi cho vay hai bên thỏa thuận không tính lãi. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ bà Tiên vẫn không trả tiền. Do đó bà Tiên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Minh yêu cầu bà Tiên phải trả lãi tính từ ngày 25/6/2022 đến ngày 25/8/2023 với mức lãi suất là: 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Minh chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 25/06/2022 đến ngày 25/08/2023, thời gian tính là 14 tháng; mức lãi suất: 0.83%/tháng tương đương với số tiền 199.000.000 đồng $\times 0,83\% \times 14$ tháng = 23.123.800 đồng là không trái pháp luật, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Nên buộc bà Tiên phải trả cho bà Minh số tiền lãi là: 23.123.800 đồng

[6] Ngày 18/8/2023 bà Minh làm đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện trước đó: Đối với yêu cầu tiền nợ gốc, bà Phạm Thị M xin được rút yêu cầu đối với số tiền 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng). Bà Phạm Thị M chỉ yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Phạm Thị Cẩm T có trách nhiệm trả lại số tiền 199.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu đồng*) cho bà Phạm Thị M.

Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc bà Tiên phải trả cho bà Minh tiền gốc: 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng).

[7] Đối với số tiền mà ông Hưng đã nhận của bà Minh nhưng chưa đưa cho bà Tiên: 41.000.000 đồng và số tiền bà Tiên đã chuyển khoản trả lại cho ông Hưng: 160.000.000 đồng. Do các đương sự không có ý kiến và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Nguyên đơn bà Phạm Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 117, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Phạm Thị M.

Buộc bà Phạm Thị Cẩm T phải trả nợ cho bà Phạm Thị M số tiền nợ gốc là: 199.000.000 đồng và tiền lãi là: 23.123.800 đồng

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc bà Tiên phải trả cho bà Minh tiền gốc: 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Cẩm T phải chịu: 11.106.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Phạm Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Phạm Thị M số tiền 10.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010180 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú